|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**  **KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 6 năm 2018* |

**ĐIỀU KIỆN VÀ CÁC QUY ĐỊNH THỰC HIỆN HỌC PHẦN   
TẬP SỰ NGHỀ NGHIỆP**

1. **Điều kiện học vụ để tham gia học phần Tập sự nghề nghiệp (áp dụng từ Khóa tốt nghiệp đại học đúng tiến độ năm học 2017-2018 trở về sau)**

* Thông tin ngành đào tạo:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***Stt*** | ***Tên ngành*** | ***Mã môn học*** | ***Số tín chỉ*** |
| 1 | Bảo hộ lao động | 903103 | 4 (0,4) |
| 2 | Công nghệ kỹ thuật môi trường | 901103 | 4 (0,4) |
| 3 | Khoa học môi trường | 902103 | 4 (0,4) |
| 4 | Khoa học môi trường – chất lượng cao | 902107 | 4 (0,4) |

* Điều kiện tín chỉ tích lũy: 100 TC
* Danh mục các môn học trước, môn học tiên quyết:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Stt*** | ***Tên ngành*** | ***Mã môn*** | ***Tên môn*** | ***Số tín chỉ*** | ***Môn tiên quyết*** | ***Môn học trước*** |
| 1 | Bảo hộ lao động | 903058 | Luật an toàn và sức khỏe nghề nghiệp (OHS) | 2(0,2) | x |  |
| 903068 | Kỹ thuật an toàn | 2(0,2) | x |  |
| 903063 | Quản lý rủi ro | 2(0,2) | x |  |
| 2 | Công nghệ kỹ thuật môi trường | 901009 | Xử lý nước cấp | 3(3,0) | x |  |
| 901031 | Xử lý nước thải | 3(3,0) | x |  |
| 901019 | Cấp thoát nước torng nhà | 3(3,0) |  | x |
| 3 | Khoa học môi trường | 902036 | Giới thiệu ngành Khoa học và kỹ thuật môi trường | 1(1,0) | x |  |
| 902052 | Quá trình công nghệ môi trường | 3(3,0) | x |  |
| 902043 | Quản lý tài nguyên môi trường | 3(3,0) |  | x |
| 4 | Khoa học môi trường – CLC, khóa TS 2015, 2016 | 001206 | Anh văn 6 | 5(5,0) | x |  |
| 902036 | Giới thiệu ngành Khoa học và kỹ thuật môi trường | 1(1,0) | x |  |
| 902035 | Quá trình công nghệ môi trường | 3(3,0) | x |  |
| 902033 | Quản lý tài nguyên môi trường | 3(3,0) |  | x |
| 5 | Khoa học môi trường – CLC, khóa TS 2017, 2018 | 902036 | Giới thiệu ngành Khoa học và kỹ thuật môi trường | 1(1,0) | x |  |
| 902035 | Quá trình công nghệ môi trường | 3(3,0) | x |  |
| 902033 | Quản lý tài nguyên môi trường | 3(3,0) |  | x |

1. **Tiêu chí tổ chức tiếp nhận học phần Tập sự nghề nghiệp**

Khi học học phần thực tập nghề nghiệp, sinh viên có thể lựa chọn ở một trong các dạng đơn vị tập sự nghề nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Lĩnh vực hoạt động đúng chuyên ngành sinh viên được đào tạo
2. Hệ thống quy trình, thủ tục quản lý rõ ràng, hoạt động hiệu quả
3. Được giới thiệu bởi Khoa hoặc đã được Khoa chấp nhận sau khi thẩm định
4. Loại hình các đơn vị tập sự có thể lựa chọn bao gồm:

* Cơ quan hành chính sự nghiệp trực thuộc nhà nước (phòng, ban chức năng các Sở, Bộ…).
* Viện, trung tâm nghiên cứu
* Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ. Thời gian hoạt động trên 3 năm tính từ ngày tham khảo. Số lượng nhân sự trên 15 người.
* Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất. Thời gian hoạt động trên 5 năm tính từ ngày tham khảo. Số lượng nhân sự trên 30 người.

**III. Phương pháp đánh giá**

Điểm tổng kết của học phần tập sự nghề nghiệp bao gồm 2 nhóm điểm: (1) Điểm nội dung thực hiện báo cáo TSNN và (2) Điểm rèn luyện sinh viên trong suốt thời gian thực hiện tập sự nghề nghiệp. Trong đó, mỗi nhóm điểm được đánh giá bởi:

* Điểm do đơn vị TSNN đánh giá, chiếm tỷ lệ: 50%
* Điểm do giảng viên giám sát đánh giá, chiếm tỷ lệ: 50%

**IV. Thời điểm áp dụng**

* Thời điểm áp dụng bắt đầu từ đợt tốt nghiệp đúng tiến độ của năm học 2017-2018.
* Các Khóa tuyển sinh từ năm 2014 trở về trước (nếu có) áp dụng theo Quy định tham gia Thực tập tốt nghiệp trước đây.

**KHOA MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO HỘ LAO ĐỘNG**